TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **480** /2017/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 584/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa :

Người yêu cầu :

- Anh Cao Duy Đ, sinh năm 1974;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 21 hẻm 42/28/1 phố T, phường Thanh Xuân N, Quận T, Thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1974;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 136 phố Ngọc Hà , phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Anh Cao Duy Đ và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Cao Duy Đ và chị Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số : 01/2002 do UBND phường H, Quận H, thành phố H, cấp ngày 15/8/2002).

2.2 Về nuôi con chung: Anh Đ và chị H xác nhận có 01 con chung là cháu: Cao Thị Khánh L (nữ) – sinh ngày 14/9/2002. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi nào chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly dân sự sơ thẩm (ly hôn0 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007735 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh Đ đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND phường H, Quận H, thành phố H,
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ VÂN.